

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo văn bản số 95/CV/CT-QLKTCL ngày 26/9/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà 7)

❖ Thông tin chung về dự án:

- *Tên dự án:* Đầu tư xây dựng Khu nhà ở phía Đông cụm công trình phòng cháy chữa cháy tại phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT13.21).

- *Tên nhà đầu tư dự án:* Công ty Cổ phần Đầu tư đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà 7.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 tòa nhà HH2, số 90 đường Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 024.628.50239

Đại diện : Ông **Nguyễn Mạnh Thắng**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

- Quy mô dự án:

+ Diện tích đất theo quy hoạch tại Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh Hà Nam: 137.366,00 m²; *trong đó:* đất công trình công cộng 1.042,00 m², đất ở liền kề 57.128,30 m², đất cây xanh vườn hoa 12.207,96 m², đất hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe 2.170,00 m² (*đất bãi đỗ xe P1: 680,00m²; đất bãi đỗ xe P2: 1190,00m²; khu xử lý nước thải 300,0 m²*), đất giao thông đất 64.817,74 m² (*giao thông đối ngoại 37.578,56 m²; đất giao thông nội bộ 27.239,18 m²*).

+ Diện tích đất thực hiện dự án theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc “Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông cụm công trình phòng cháy chữa cháy tại phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT13.21)”: 127.400,00 m²; *trong đó:* đất công trình công cộng 1.042,00 m², đất ở liền kề 57.128,30 m², đất cây xanh vườn hoa 12.207,96 m², đất hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe 2.170,00 m² (*đất bãi đỗ xe P1: 680,00m²; đất bãi đỗ xe P2: 1190,00m²; khu xử lý nước thải 300,0 m²*), đất giao thông 54.851,74 m² (*giao thông đối ngoại 27.612,56 m²; đất giao thông nội bộ 27.239,18 m²*).

+ Diện tích không thực hiện: 9.966,00 m² bao gồm đất giao thông đối ngoại 9.966,00 m², phần đất giao thông này UBND thị xã Duy Tiên đầu tư xây dựng theo dự án riêng.

+ Quy mô dân số: khoảng 1.944 người.

- Các hạng mục thi công dự án:

+ San nền

+ Đường giao thông (Riêng tuyến D4 dài khoảng 620,5m thực hiện đầu tư vỉa hè bên phía dự án rộng 6,0m, phần còn lại của tuyến D4 được UBND thị xã Duy Tiên thực hiện trong dự án khác).

+ Bãi đỗ xe

+ Hệ thống cấp nước

+ Hệ thống thoát nước

+ Hệ thống cấp điện

+ Hệ thống thông tin liên lạc

+ Hoàn trả kênh mương

+ Cây xanh cảnh quan

+ Đầu tư xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt ngoài 86 căn mặt đường T3, đường D4

+ Xây dựng nhà văn hoá với diện tích 1.042,0m², mật độ xây dựng 40%, chiều cao 01 tầng.

❖ Mục tiêu của dự án:

- Cụ thể hoá đồ án Quy hoạch phân khu 1/2000 phường Hoàng Đông và Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu nhà ở phía Đông cụm công trình phòng cháy chữa cháy, tại phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên đã được phê duyệt;

- Đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho người dân, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần phát triển kinh tế của khu vực.

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án “Đầu tư xây dựng Khu nhà ở phía Đông cụm công trình phòng cháy chữa cháy tại phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên (DT-DT13.21)” được thực hiện tại phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, có ranh giới tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp tuyến đường N4 theo quy hoạch có lộ giới 20,5m và hành lang bảo vệ tuyến điện 110kv (hiện trạng là đất nông nghiệp).

- Phía Tây giáp tuyến đường D4 theo quy hoạch có lộ giới 42m và cụm công trình phòng cháy chữa cháy (hiện trạng là đất nông nghiệp và đường giao thông hiện trạng).

- Phía Nam giáp tuyến đường T3 theo quy hoạch có lộ giới 150m (hiện trạng là đất nông nghiệp).

- Phía Đông giáp tuyến đường D5 theo quy hoạch có lộ giới 19,5m, giáp với trường học, trường mẫu giáo, khu thể dục thể thao và khu nghĩa trang,... (hiện trạng là đất nông nghiệp và đường giao thông hiện trạng).

Tọa độ các điểm giới hạn vị trí khu đất dự án theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 như sau:

Bảng: Tọa độ các điểm giới hạn khu đất thực hiện dự án (hệ tọa độ VN2000)

TT	X (m)	Y (m)
1	2281072.6568	595404.0529
2	2281114.7583	595570.9262
3	2281134.6355	595565.9112
4	2281140.4354	595556.1973
5	2281384.7316	595494.5622
6	2281418.5259	595480.7247
7	2281719.0208	595311.5586
8	2281749.3554	595291.0388
9	2281741.2611	595276.6606
10	2281730.3653	595273.6139
11	2281652.0348	595134.4729
12	2281655.1461	595123.6942
13	2281645.1514	595105.2252
14	2281114.0923	595392.6141

Hình vẽ minh họa vị trí dự án như sau:



II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là xây dựng khu nhà ở nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng và của người dân trong khu nhà ở của dự án sẽ phát sinh một lượng lớn nước thải sinh hoạt. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khoẻ người dân

Quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

Khi dự án đi vào hoạt động, trong mặt bằng thực hiện dự án sẽ bố trí diện tích cây xanh phù hợp, cảnh quan khu vực thực hiện dự án và lân cận sẽ được cải thiện đáng kể. Môi trường sống xanh, sạch và văn minh sẽ tạo diện mạo mới cho cảnh quan khu vực.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 6,375 m³/ngày.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 253,46 m³/ngày.

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bản, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

Bụi từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động.

Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, tro, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO₂, CO, NO_x) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực. Ngoài ra còn có người dân và cây cối 2 bên tuyến đường vận chuyển.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 42,5 kg/ngày.
- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 1.634 kg/ngày.
- Tính chất: Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, gây mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi, rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

❖ Chất thải rắn xây dựng và đất thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:
 - + Khối lượng đất không phù hợp: dự án sẽ tận dụng toàn bộ lượng đất bóc hữu cơ khi thi công đường giao thông để đổ vào khu vực cây xanh của dự án.
 - + Chất thải rắn xây dựng ước tính khoảng 874 tấn/quá trình.
- Giai đoạn khi dự án đi vào hoạt động: ước tính khoảng 20 kg/ngày/hộ dân trong quá trình xây dựng nhà ở.
 - Tính chất: Thành phần chính gồm vỏ bao xi măng, đầu mẫu gỗ cốp pha, cốt ép, đất đá, cát sỏi rơi vãi. Lượng rác thải rắn xây dựng chủ yếu là chất tro, cứng khó phân huỷ nên ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Vùng có thể bị tác động: môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh 1.652 kg/năm.
- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng khoảng 867 kg/năm.
- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân huỷ, nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tác động đến tâm lý, sinh kế của người dân bị mất đất canh tác.
- Tạo môi trường, cảnh quan đô thị sạch, đẹp, văn minh.
- Gia tăng sức ép lên cơ sở hạ tầng khu vực: Y tế, giáo dục, giao thông,...

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng container (01 container 20 feet có 4 phòng) để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải rửa xe: được thu gom qua bể tách váng dầu sau đó đưa sang bể lắng bùn cát để loại bỏ các thành phần ô nhiễm. Định kỳ thu gom váng dầu vào nơi quy định. Quy trình xử lý nước thải rửa xe:

Nước thải rửa xe → Hồ ga thu gom → Bể lắng và tách váng dầu (có xơ bông thấm dầu) → Bể chứa tái sử dụng.

Hồ ga thu gom: kích thước rộng x dài x cao = 1,1 x 1,1 x 0,8 (m).

Bể xử lý: kích thước rộng x dài x cao = (1,2m x 3ngăn) x 1m x 1,5m, dung tích bể 5,4m³, váng dầu sẽ được loại bỏ bằng xơ bông thấm dầu chuyên dụng tại ngăn lắng số 1.

Bể chứa nước tái sử dụng: kích thước dài x rộng x cao = 2,44 x 1,94 x 1,5 (m).

Váng dầu trong bể tách váng dầu sẽ được loại bỏ bằng xơ bông thấm dầu chuyên dụng định kỳ 02 lần/tuần, xơ bông sau khi thấm dầu sẽ được cho vào thùng chứa và định kỳ thuê đơn vị chức năng thu gom và vận chuyển.

Nước sau xử lý được tận dụng để phun rửa xe vận chuyển, phun dập bụi và không xả ra ngoài môi trường.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại ba ngăn được xây dựng ngầm bên dưới mỗi căn hộ sau đó chảy vào hệ thống cống thoát nước thải chung của dự án rồi tập trung về trạm XLNT tập trung của khu vực để xử lý (trạm XLNT tập trung ở phía Bắc dự án).

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được đơn vị chức năng mang đi xử lý.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 02 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Đồng thời hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

- Đối với chất thải rắn từ các hộ dân trong khu vực dự án:

Căn cứ hiện trạng quản lý rác thải sinh hoạt của khu vực phường Hoàng Đông, dự án đề xuất phương án quản lý đối với rác thải của dự án như sau: Rác thải được thu gom, phân loại tại mỗi hộ gia đình, rác thải sẽ do tổ vệ sinh của địa phương thu gom về điểm tập kết rác của dự án. Điểm tập kết rác dự kiến được bố trí trên diện tích 50m² ở khu đất hạ tầng kỹ thuật. Điểm tập kết rác được bố trí có độ thông thoáng tốt, có che dầy để hạn chế nước thải khi có mưa, nền được cứng hoá, thường xuyên phun các loại thuốc chống ruồi muỗi với liều lượng thích hợp để ngăn chặn không cho chúng phát triển.

Định kỳ 03 lần/tuần sẽ có xe dịch vụ thu gom rác để thu gom rác về khu vực tập trung xử lý của tỉnh.

- Chất thải xây dựng:

Các hộ gia đình có trách nhiệm phải dọn dẹp vệ sinh ngay tại chỗ vào cuối mỗi ngày làm việc và thu gom rác thải tới các nơi qui định trong công trường, hàng ngày thu gom rác thải trên công trường, các loại rác được phân loại theo giá trị sử dụng của chúng như: Cốp pha gỗ thu gom bán làm chất đốt, gạch vụn và vật liệu xây dựng rơi vãi thu gom dùng cho san lấp mặt bằng, vỏ bao xi măng thu gom bán cho các cơ sở tái chế bao bì. Lượng còn lại được thu gom, sau đó hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển rác để đem đi xử lý theo quy định.

c. *Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại*

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

CTNH được thu gom vào các thùng chứa riêng, có dán nhãn đặt trong kho lưu giữ CTNH.

Trong nhà lưu giữ CTNH bố trí 05 thùng dung tích 50 lít/thùng để lưu giữ CTNH phát sinh. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đổ thải đúng vị trí quy định.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

CTNH được thu gom vào các thùng chứa riêng, có dán nhãn đặt trong khu lưu giữ CTNH.

Khu vực lưu giữ CTNH đặt gần khu tập kết rác sinh hoạt với diện tích khoảng 10m². Khu chứa CTNH được lắp đặt rào, cửa ra vào, có khóa và có biển báo, nên Khu chứa CTNH được láng xi măng và có bố trí rãnh xung quanh kho để thu gom chất thải nguy hại dạng lỏng bị rò rỉ. Chất thải nguy hại dạng lỏng có thể rò rỉ được thu lại một hồ hình trụ.

CTNH được thu gom và lưu giữ trong các thùng HDPE dùng tích 40 - 100 lít/thùng. Dự án sẽ bố trí 4-6 thùng chứa các CTNH phát sinh. Thùng có dán nhãn CTNH bên ngoài thùng với kích thước ít nhất 30 cm mỗi chiều, in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu, ký hiệu CTNH với từng loại.

Định kỳ 06 tháng đến 01 năm thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

Lập báo cáo CTNH gửi cơ quan quản lý nhà nước định kỳ 1 năm/lần.

d. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

❖ *Giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh và các vấn đề xã hội*

- Thường xuyên dọn vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh khu vực.
- Tiến hành phối hợp với trung tâm y tế địa phương có biện pháp phòng chống các loại bệnh thường gặp như sốt rét, cảm sốt thông thường, tiêu chảy,...

- Kết hợp với cơ quan y tế địa phương để có kế hoạch định kỳ khám sức khỏe đối với các cán bộ, công nhân trong công trường, phun các loại thuốc phòng dịch bệnh, lập tủ thuốc lưu động trên công trường.

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án (thực hiện khai báo tạm vắng tạm trú với địa phương theo đúng quy định của pháp luật).

- Tuyên truyền, phổ biến các phong tục, tập quán của người dân địa phương, các quy định của địa phương đối với công nhân xây dựng và người mới đến để tránh các xung đột về văn hóa.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Khu tập kết rác sinh hoạt
2	Thùng chứa rác thải nguy hại
3	Khu lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
4	Hệ thống thu gom và thoát nước thải
5	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa
6	Hệ thống cây xanh
7	Các biện pháp khác

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

b. Tần suất và thông số giám sát

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số

02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống thu gom nước thải như sau:

- *Đối với bể tự hoại:*

+ Các hộ trong dự án sẽ thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố (tắc nghẽn bồn cầu, tắc nghẽn đường ống thoát khí của bể có thể xảy ra).

+ Bổ sung chế phẩm vi sinh định kỳ 6 tháng/lần vào bể tự hoại.

- *Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước:*

+ Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống đảm bảo các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

+ Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2025

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 370.973.783.000 đồng, chưa bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư khoảng 20.901.116.000 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn góp của nhà đầu tư: 79.209,5 triệu đồng, chiếm 20% tổng vốn đầu tư của dự án.

+ Vốn huy động (theo cam kết tín dụng của ngân hàng): 316.837,9 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 80% tổng vốn đầu tư.

5.3. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm

5.4. Phương thức giao đất, cho thuê đất, chuyển giao công trình

- Giao đất không thu tiền sử dụng đất: đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật (giao thông, bãi đỗ xe, cây xanh cảnh quan,...), công trình công cộng (nhà văn hoá),... Sau khi hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng bàn giao lại cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý.

- Giao đất có thu tiền sử dụng đất: đất ở mới, giá thu tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm giao đất. Thời hạn giao đất cho chủ đầu tư được xác định theo thời hạn của dự án; người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất, người nhận chuyển quyền sử dụng đất được sử dụng đất ổn định lâu dài.

- Các hạng mục công trình chuyển giao: Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng (theo quy mô dự án được chấp thuận), nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao lại cho địa phương quản lý sử dụng các hạng mục công trình: hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng, cây xanh,... ; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình và bảo hành đối với công trình chuyển giao theo quy định pháp luật.